

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 34/2019/DS-ST

Ngày: 12-8-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Huỳnh Phước.

2/. Ông Phan Văn Tạo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2019/TLST-DS ngày 25/3/2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2019/QĐXXST-DS ngày 21/6/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng B, địa chỉ: Tòa nhà C, số MKC đường T, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh H, địa chỉ: Số MMB đường H, phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản uỷ quyền ngày 06/3/2019 - có mặt).

- Bị đơn: Ông Đặng Thanh B, địa chỉ nơi làm việc: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ nơi cư trú: Số BH/MB đường T, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2019 của Ngân hàng B (sau đây viết là Ngân hàng) và lời trình bày của ông Huỳnh Thanh H tại phiên tòa thì:

Ngày 11/3/2016, ông Đặng Thanh B có vay không có tài sản bảo đảm của Ngân hàng B - Chi nhánh Sóc Trăng số tiền 200.000.000 đồng trong thời hạn 60

tháng để tiêu dùng theo hợp đồng tín dụng số 146/2016/HĐTD/CNSocTrang; nợ gốc trả trong 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 3.350.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng, kỳ cuối trả 2.350.000 đồng khi hết hạn hợp đồng là ngày 11/3/2021; nợ lãi trả vào ngày 15 cùng với tiền gốc; lãi vay tính theo dư nợ thực tế; lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Cùng ngày 11/3/2016, ông B đã rút vốn vay nhưng tính đến ngày 15/6/2018 chỉ trả được cho Ngân hàng 87.293.608 đồng gốc và 41.095.528 đồng lãi trong hạn. Nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Đặng Thanh B trả số tiền còn nợ tổng cộng là 131.975.481 đồng, gồm 112.706.392 đồng gốc, 13.328.186 đồng lãi trong hạn, 5.940.903 đồng lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ.

Ngân hàng đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 146/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 11/3/2016; Hợp đồng tín dụng số 146/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 11/3/2016.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Ông Đặng Thanh B không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà Ngân hàng đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đặng Thanh B trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 146/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 11/3/2016 và Ngân hàng yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2019, Ngân hàng đã ghi đầy đủ, đúng địa chỉ nơi làm việc của ông Bình theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng tín dụng số 146/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 11/3/2016 là Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và địa chỉ nơi cư trú là số BH/MB đường T, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do ông B không còn làm việc, cư trú tại các địa chỉ này, nhưng vì ông B không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi làm việc, cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật

dân sự năm 2015 nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Ông Đặng Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông B.

[4] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do Ngân hàng cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[4.1] Ông Đặng Thanh B có vay không có tài sản bảo đảm của Ngân hàng B - Chi nhánh Sóc Trăng 200.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 146/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 11/3/2016 để tiêu dùng trong thời hạn 60 tháng; lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

[4.2] Ông B đã nhận số tiền vay 200.000.000 đồng của Ngân hàng theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 146/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 11/3/2016, nhưng tính đến ngày 15/6/2018 chỉ trả được 87.293.608 đồng gốc và 41.095.528 đồng lãi trong hạn; còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 131.975.481 đồng, gồm 112.706.392 đồng gốc, 13.328.186 đồng lãi trong hạn, 5.940.903 đồng lãi quá hạn.

[5] Do ông Đặng Thanh B vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo định kỳ nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về trả nợ gốc và lãi, tính lãi tiền vay, chuyển nợ quá hạn tại Điều 2, Điều 4, Điều 5 của hợp đồng tín dụng số 146/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 11/3/2016 và quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 11, điểm c khoản 2 Điều 24 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (đã được sửa đổi, bổ sung).

[6] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu; ông Đặng Thanh B phải chịu 6.598.774 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B:

1/. Buộc ông Đặng Thanh B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng B số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 146/2016/HĐTD/CNSocTrang ngày 11/3/2016 tổng cộng là 131.975.481 đồng, gồm 112.706.392 đồng gốc, 13.328.186 đồng lãi trong hạn, 5.940.903 đồng lãi quá hạn.

Kể từ ngày 13/8/2019, ông Đặng Thanh B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Đặng Thanh B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng B cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng B.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Thanh B phải chịu là 6.598.774 đồng.

Ngân hàng B không phải chịu, trả lại cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.109.000 đồng theo Biên lai số 0004993 ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Ngân hàng B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Đặng Thanh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Vĩnh Khương